

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 396/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08/4/2024.

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Trường Sanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Tâm - Kiểm sát viên

Trong 02 ngày 02/4/2024 và ngày 08/4/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1381/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị N– sinh năm: 1986(có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Xã G, Huyện H, Tỉnh I.

Bị đơn: Ông Lê Văn H– sinh năm: 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xã G, Huyện H, Tỉnh I.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 21.11.2023, bản tự khai và các biên bản không tiến hành hòa giải được nguyên đơn bà Phan Thị N trình bày:

Bà và ông Lê Văn H tự nguyện tìm hiểu và tiến đến xây dựng gia đình vào năm 2009, ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25/05/2009. Sau khi cưới ông bà sống chung tại xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, Tp.HCM. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, ông Hậu sống thiếu trách nhiệm, thường xuyên cãi nhau, bà đã hai lần làm đơn xin ly hôn, sau đó rút đơn lại để tạo cơ hội cho ông Hậu thay đổi nhưng ông Hậu không thay đổi. Hiện tại ông bà đã sống ly thân.

Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông Hậu.

- Về con chung: có 02 con chung Lê Thị Hồng Nhung - sinh ngày 07/2/2011, Lê Bảo Như - sinh ngày 02/6/2015. Sau ly hôn bà yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông Hậu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: không có

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/01/2024, biên bản không tiến hành hòa giải được ông Lê Văn H trình bày:

Ông và bà Phan Thị N tự nguyện tìm hiểu và tiến đến xây dựng gia đình vào năm 2009, ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25/5/2009.

Sau khi cưới ông bà sống chung ở xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn. Bà Nga xem trên mạng nghe lời người khác bỏ nhà đi ra ở nhà trọ, không nói gì với ông, ông đi kiếm bà Nga nhiều lần, ông khuyên bà Nga về nhưng bà Nga không về, bà Nga đã nộp đơn lần 1 nhưng sau đó rút đơn lại, nay bà Nga lại nộp đơn xin ly hôn tiếp nguyên nhân cũng chỉ do kinh tế trong gia đình, bà Nga nói ông không có việc làm không có tiền. Bà Nga đã về quê ở Quảng Nam đến nay chưa vào. Nhận thấy ông vẫn còn thương vợ không muốn ly hôn nên không đồng ý theo yêu cầu của bà Nga.

- Về con chung: Có 02 con chung Lê Hồng Nhung – sinh ngày 07/02/2011, Lê Bảo Như – sinh ngày 02/6/2015. Sau ly hôn, tùy nguyện vọng của con, con muốn ở với ai thì theo nguyện vọng của con, hai bé muốn ở với mẹ ông đồng ý giao con cho bà Nga nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải bà Phan Thị N và ông Lê Văn H thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng bà Nga không đến Tòa nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Tại phiên tòa ngày 02/4/2024 bị đơn ông Lê Văn H vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày là không đồng ý ly hôn, ông thừa nhận trong gia đình có mâu thuẫn nhưng không đáng kể, do bà Nga nghe lời xúi giục của chị bà Nga nên mới xin ly hôn; Về con chung hiện nay 02 con đang ở với ông, ông yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng; Về tài sản chung, nợ chung không có.

Bà Phan Thị N có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn trình bày ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo trình tự thủ tục pháp luật quy định đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn

của nguyên đơn, về con chung do hiện nay 02 con chung Lê Hồng Nhung và Lê Bảo Như đang ở với ông Hậu nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho ông Hậu nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa bà Phan Thị N và ông Lê Văn H là Ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Bị đơn ông Lê Văn H cư trú tại nhà số 43/10 ấp Trung Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định nói trên theo quy định của pháp luật tố tụng nhưng bà Phan Thị N có đơn xin vắng mặt do vậy Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt bà Nga là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa ngày 02/4/2024, Hội đồng xét xử đã quyết định tạm ngừng phiên tòa để ông Hậu bổ sung tài liệu liên quan đến quyền nuôi dưỡng con chung và thông báo mở lại phiên tòa vào lúc 14 giờ ngày 08/4/2024, tại phiên tòa hôm nay ông Lê Văn H vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Hậu.

[2] Về quan hệ pháp luật: Hội đồng xét xử nhận thấy bà Phan Thị N và ông Lê Văn H tự nguyện xây dựng gia đình từ năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn ngày 25/5/2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà Nga có đơn xin ly hôn nên quan hệ tranh chấp là vụ án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ vợ chồng: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bà Phan Thị N và ông Lê Văn H có thời gian sống chung từ năm 2009, có đăng ký kết hôn và có 02 con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh theo lời trình bày của bà Nga và sự thừa nhận của ông Hậu là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xảy ra mâu thuẫn sâu sắc, vợ chồng đã nhiều lần cho nhau cơ hội để thay đổi nhưng không được, tuy nhiên ông Hậu cho rằng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng để ly hôn nên ông không đồng ý ly hôn và mong muốn đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ theo quy định để tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện bà Phan Thị N và ông Lê Văn H trở về đoàn tụ với nhau nhưng bà Nga có đơn xin trình bày là bị ông Lê Văn H đánh đập tàn công tình dục và bị hăm dọa đòi đánh giết bà nên bà phải về quê Quảng Nam lánh mặt, đề bảo vệ tính mạng của bản thân nên bà xin vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã cho

thời gian để bà Nga và ông Hậu có thời gian hàn gắn nhưng ông Hậu vẫn chưa có phương án hàn gắn dẫn đến việc bà Nga làm đơn tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tại phiên tòa ông Hậu thừa nhận có hăm dọa theo như đơn trình bày của bà Nga. Xét cuộc hôn nhân của bà Phan Thị N và ông Lê Văn H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ly hôn là cần thiết nên việc bà Phan Thị N yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Phan Thị N và ông Lê Văn H có 02 con chung chung Lê Hồng Nhung – sinh ngày 07/02/2011, Lê Bảo Như – sinh ngày 02/6/2015. Tại phiên tòa ông Hậu trình bày hiện nay 02 con chung đang sống với ông, bà Nga bỏ đi về Bình Dương nên ông yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu bà Nga cấp dưỡng nuôi con. Tại đơn xin nhường quyền nuôi con ngày 05/4/2024 bà Nga trình bày hiện nay bà đang ở Quảng Nam, bà không đủ điều kiện về mặt kinh tế để chăm sóc tốt cho 02 con chung, và hiện nay 02 con cũng đang sinh sống và học tập tại Thành phố Hồ Chí Minh nên bà đồng ý giao 02 con lại cho ông Hậu nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy hiện 02 trẻ Hồng Nhung và Bảo Như đang sống chung với ông Hậu, ông Hậu có yêu cầu nuôi con và bà Nga đồng ý giao con cho ông Hậu nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Bảo Như và Hồng Nhung cho ông Hậu nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng: Ông Hậu không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bà Phan Thị N chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phan Thị N.

Về quan hệ vợ chồng: Bà Phan Thị N được ly hôn với ông Lê Văn H.

Về con chung: có 02 con chung chung Lê Hồng Nhung – sinh ngày 07/02/2011, Lê Bảo Như – sinh ngày 02/6/2015. Giao trẻ Hồng Nhung và Bảo Như cho ông Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hậu không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong vụ án này đương sự không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Trong vụ án này đương sự không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí DSST: Bà Phan Thị N chịu là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được tính căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2023/0008085 ngày 05.12.2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Cơ quan THADS H.HM;
- Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Tp.HCM.
- Các đương sự;
- Lưu.

**Lưu Trường Sanh**

